

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832103] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2418C)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 28.

Số bài thi: ...28....

Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180073	Dương Thành Can	21/03/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6
2	2124180087	Nguyễn Trung Chánh	06/12/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.9	6.5	6.7
3	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	4.8	6.0	5.5
4	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.0	5.5	6.1
5	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6
6	2124180080	Phạm Nhật Đăng	07/01/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.3	7.5	7.0
7	2124180092	Phạm Nhật Duy	23/01/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.6	6.5	6.9
8	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.4	6.5	6.5
9	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.8	7.0	6.9
10	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.7	5.5	6.0
11	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B					
12	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.7	7.5	7.2
13	2121180061	Lưu Hoài Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B		<i>(Signature)</i>	5.7	4.5	5.0
14	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.4	6.0	6.2
15	2124180113	Nguyễn Thanh Hồng	12/04/2006	CCQ2418A					
16	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B					
17	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.9	6.5	6.7
18	2124180101	Trần Minh Kiệt	21/12/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	5.6	7.0	6.4
19	2124180086	Bùi Quang Lợi	20/07/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.0	5.5	6.1
20	2124180072	Trần Mai Luân	29/06/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.3	6.5	6.4
21	2124180103	Trần Đại Hạo	02/07/2005	CCQ2418B					
22	2124180123	Trịnh Duy Nam	14/12/2004	CCQ2418B					
23	2124180078	Đồng Hữu Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	5.8	6.5	6.2
24	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh Phát	13/07/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	6.3	6.5	6.4
25	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	24/10/2003	CCQ2118B		<i>(Signature)</i>	6.5	4.0	5.0
26	2124180098	Nguyễn Quốc Phong	28/12/2006	CCQ2418B					
27	2124180088	Nguyễn Đức Phú	14/07/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	7.3	6.0	6.5
28	2124180112	Nguyễn Ngọc Phúc	22/08/2006	CCQ2418B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832103] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2418C)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 28.....

Số bài thi: 28.....

Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418B				
30	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		8.1	7.5	7.7
31	2124180085	Đỗ Văn	Thành	21/03/2006	CCQ2418B				
32	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B		5.7	6.5	6.2
33	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B		7.2	6.0	6.5
34	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		8.2	8.0	8.1
35	2124180094	Phan Đại	Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418B				
36	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B				
37	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418B				
38	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		6.4	6.0	6.2
39	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B		7.3	6.5	6.8
40	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B				
41	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		5.9	6.5	6.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832101] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2418A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 37...

Số bài thi: 37....

Số tờ giấy thi:.....

Ưng *Thu* *Ưng* *Thu*
Ưng *Trương Thị* *Ưng* *Trương Thị*
Nhưng *Kim Chi* *Nhưng* *Kim Chi*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180009	Nguyễn Vũ	Ân	15/10/2006	CCQ2418A		<i>Mu</i>	7,2	6,0	6,5
2	2124180119	Nguyễn Quân	Bảo	25/09/2006	CCQ2418A		<i>Quân</i>	6,3	5,5	5,8
3	2124180007	Vì Minh	Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A					
4	2124180010	Nguyễn Linh	Đa	11/08/2006	CCQ2418A		<i>Đa</i>	6,9	6,0	6,4
5	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	7,6	8,0	7,8
6	2124180026	Phạm Minh	Đạt	08/07/2003	CCQ2418A		<i>Đạt</i>	6,1	7,0	6,6
7	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	6,6	8,0	7,4
8	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		<i>Được</i>	7,5	8,0	7,8
9	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		<i>Hiền</i>	6,4	8,0	7,4
10	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		<i>Hiền</i>	5,7	5,5	5,6
11	2124180030	Nguyễn Phi	Hùng	10/05/2006	CCQ2418A		<i>Phi</i>	5,8	5,5	5,6
12	2124180031	Nguyễn Thành	Hung	18/07/2006	CCQ2418A		<i>Hung</i>	5,5	5,5	5,5
13	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B		<i>Thế</i>	6,8	5,5	6,0
14	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		<i>Khoa</i>	6,4	5,5	5,9
15	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		<i>Khoa</i>	6,5	5,5	5,9
16	2124180002	Trần	Khoa	23/06/2006	CCQ2418A					
17	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Gia</i>	6,8	5,5	6,0
18	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B					
19	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B		<i>Duy</i>	5,4	5,5	5,5
20	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		<i>Mẫn</i>	7,2	6,0	6,5
21	2124180120	Đặng Dụng Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A		<i>Nam</i>	6,0	5,5	5,7
22	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A			2,4		
23	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A		<i>Nhã</i>	7,1	6,5	6,7
24	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		<i>Nhân</i>	6,5	5,5	5,9
25	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B		<i>Phong</i>	6,5	6,5	6,5
26	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A		<i>Phú</i>	6,2	6,0	6,1
27	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		<i>Phúc</i>	6,4	6,0	6,2
28	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A		<i>Quân</i>	6,5	6,5	6,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and graders)

Môn học : [22832101] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2418A)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 37...
Số bài thi: 37...
Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5
30	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	5.4	4.0	4.6
31	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		<i>(Signature)</i>	6.8	6.0	6.3
32	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2
33	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.2	8.0	7.7
34	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	5.1	6.0	5.6
35	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8
36	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.3	7.5	7.4
37	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9
38	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.6	7.5	7.1
39	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	8.2	8.0	8.1
40	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	6.1	6.0	6.0
41	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A		<i>(Signature)</i>	7.2	7.5	7.4
42	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A					